

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2024/HS-ST
Ngày 13-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Kèn và bà Phạm Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: ông Bùi Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HS ngày 23 ngày 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Doãn Thanh T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1981; tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Doãn Thanh K và bà Đoàn Thị T1; đã ly hôn với chị Vũ Thị D; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/4/2007, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” (đã nộp phạt năm 2007); bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **K2** (tên gọi khác: không), sinh ngày 07 tháng 10 năm 1976; tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: tổ dân phố F, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kiều Đức C và bà Hoàng Thị T2; vợ: Lê Thị Thu H; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Trung P** (tên gọi khác: không), sinh ngày 19 tháng 02 năm 1963; tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: 24D2, tập thể Nguyễn Công T3 phường P, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/10; Đoàn thể: không;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trung N (đã chết) và bà Lê Thị D1; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Cao Văn K1** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 8 năm 1986; tại huyện H, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn H1 và bà Phạm Thị D2; vợ: Nguyễn Thị A; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: **Chu Đức B** (tên gọi khác: không), sinh ngày 13 tháng 12 năm 1981; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn P1 (đã chết) và bà Đỗ Thị V; vợ: Nguyễn Thị Thu H2; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

6. Họ và tên: **Trần Văn T4** (tên gọi khác: không), sinh ngày 09 tháng 4 năm 1984; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: số B, ngách B, tổ dân phố D, đường X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: phòng A, chung cư C, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T5 (đã chết) và bà Trương Thị H3 (đã chết); vợ: Trần Thị H4; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

* *Người chứng kiến:* Bùi Đức T6; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doãn Thanh T7, Trần Trung P, Cao Văn K1, Kiều Anh T8, Chu Đức B, Trần Văn T4 đều là lái xe chở khách du lịch từ thành phố Hà Nội đến thành phố H, nên quen biết nhau từ trước. Khoảng 14 giờ ngày 23/01/2024, T7, P, K1, T8, T8, B, T4 sau khi chở khách du lịch đến thành phố H cùng ăn cơm tại quán B1, thuộc phường B, thành phố H. Ăn xong, cả nhóm cùng rủ nhau đến nhà nghỉ H5 thuộc tổ A, khu D, phường B, thành phố H để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, thì tất cả đều đồng ý. Doãn Thanh T7 đi đến quán T9 bộ túi lơ khơ, rồi thuê phòng nghỉ 308 nhà nghỉ H5 để cả nhóm cùng đánh bạc. Sau đó, cả nhóm 6 người lên phòng 308 để đánh bạc.

Cách thức, phương pháp và mức tiền chơi, cả nhóm thống nhất như sau: những người chơi sử dụng bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân bài từ “A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K” để đánh “Liêng”. Trong đó, quy ước quân Át là 01 điểm; 10, J, Q, K đều là 0 điểm; các quân bài còn lại có số điểm tương ứng. Khi bắt đầu chơi mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền 10.000 đồng, gọi là tiền “Gà” và người tham gia chơi sẽ bốc quân bài, ai có quân bài to nhất sẽ là người chia bài đầu tiên. Mỗi người chơi được chia 03 quân bài, sau đó sẽ có các lựa chọn như sau: “Úp bài” nếu cảm thấy bài của mình có số điểm thấp, không thể thắng người khác, nếu úp bài người chơi sẽ bị mất đi số tiền đặt “Gà” ban đầu và kết thúc ván bài sau đó; “Theo” là đặt tiền cược bằng số tiền của người ở cửa trên (người ở phía trước theo vòng) đặt; “Tố” là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người chơi trên đã đặt, số tiền “Tố” là từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng mỗi lượt và mỗi ván bài có nhiều lượt tố nhưng không quá 03 vòng. Sau khi người chơi đặt xong tiền cược, không còn ai theo nữa thì sẽ mở bài để so sánh với nhau, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng được nhận toàn bộ số tiền những người chơi khác đặt cược. Các bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: “Sấp” là ba lá bài giống nhau; “Liêng” là ba lá bài liên tiếp nhau; “Ảnh” là cả ba quân bài đều là quân Tây (J, Q, K). Nếu không thuộc các trường hợp trên thì cộng điểm của ba quân bài lại, lấy số của hàng đơn vị để so sánh với nhau.

Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố H phối hợp với Công an phường B phát hiện, bắt quả tang 06 đối tượng đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, tại phòng 308 nhà nghỉ H5, cụ thể gồm: Doãn Thanh T7, Kiều Anh T8, Trần Trung P, Cao Văn K1, Chu Đức B và Trần Văn T4. Vật chứng thu giữ tại vị trí đánh bạc gồm: 7.720.000 (bảy triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài từ “A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K”.

Quá trình điều tra Doãn Thanh T7, Kiều Anh T8, Trần Trung P, Cao Văn K1, Chu Đức B, Trần Văn T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau như nêu trên. Cụ thể số tiền đánh bạc thắng, thua như sau:

Doãn Thanh T7 bỏ ra 620.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Thương thua 200.000 đồng, còn lại 420.000 đồng để dưới chiếu bạc.

Kiều Anh T8 bỏ ra 1.700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T8 thắng 300.000 đồng và để toàn bộ 2.000.000 đồng dưới chiếu bạc.

Trần Trung P bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang P thua 900.000 đồng, còn lại 600.000 đồng để dưới chiếu bạc.

Cao Văn K1 bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang K1 thắng 200.000 đồng và để toàn bộ số tiền 1.700.000 đồng dưới chiếu bạc.

Chu Đức B bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang B thắng 200.000 đồng và để toàn bộ số tiền 1.700.000 đồng dưới chiếu bạc.

Trần Văn T4 bỏ ra 900.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T4 thắng 400.000 đồng và để toàn bộ số tiền 1.300.000 đồng dưới chiếu bạc.

Căn cứ vào lời khai nhận của 06 bị cáo, Biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, có căn cứ xác định tổng số tiền 06 bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 7.720.000 (bảy triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

Số tiền 7.720.000 (bảy triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố H; đối với vật chứng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển nhập kho vật chứng để bảo quản, chờ xử lý theo quy định. Đối với 06 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung các bị cáo được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 424/CT-VKSHL, ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Doãn Thanh T7, Kiều Anh T8, Trần Trung P, Cao Văn K1, Chu Đức B, Trần Văn T4, về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1, 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Doãn Thanh T7 từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Kiều Anh T8 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Trần Trung P từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) triệu đồng, về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Cao Văn K1 từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Chu Đức B từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Trần Văn T4 từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

* Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ “A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K”.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.720.000 (bảy triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Lời nói sau cùng: đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/01/2023, tại phòng số 308, nhà nghỉ H5, thuộc tổ A, khu D, phường B, thành phố H, Doãn Thanh T7, Trần Trung P, Cao Văn K1, Kiều Anh T8, Chu Đức B, Trần Văn T4 đã có hành vi sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh “Liêng”. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền dưới chiếu bạc là 7.720.000 (bảy triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng.

Do đó, hành vi trái pháp luật như nêu trên của các bị cáo Doãn Thanh T7, Kiều Anh T8, Trần Trung P, Cao Văn K1, Chu Đức B, Trần Văn T4 đã cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước mà cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức là đánh “Liêng”. Bị cáo T7 là người thuê phòng nghỉ để các bị cáo khác vào đánh bạc; bị cáo T7 cũng là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ. Do đó, bị cáo T7 giữ vai trò đầu vụ; các bị cáo còn lại giữ vai trò ngang nhau và đều sau bị cáo T7.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: lần phạm tội này của các bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính:

Điều 35 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với các trường hợp sau đây:

a) Người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật này quy định;

...

3. Mức phạt tiền được quyết định căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động của giá cả, nhưng không được thấp hơn 1.000.000 đồng”.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy, cần thiết áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, hình phạt chính áp dụng đối với các bị cáo là hình phạt tiền. Do vậy, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự thì không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ “A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K” là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.720.000 (bảy triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng thu tại chiếu bạc. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: vì các bị cáo Doãn Thanh T7, Kiều Anh T8, Trần Trung P, Cao Văn K1, Chu Đức B, Trần Văn T4 không bị áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hủy bỏ các “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” số 87, 88, 89, 90, 91 92 ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đối với các bị cáo: Doãn Thanh T7, Kiều Anh T8, Trần Trung P, Cao Văn K1, Chu Đức B, Trần Văn T4.

[11] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: bị cáo Trần Trung P, sinh năm 1963 (61 tuổi). Tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi quy định: “*Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên*”. Tại phiên tòa bị cáo Trần Trung P đề nghị được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Hội đồng xét xử quyết định miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Trung P.

Các bị cáo Doãn Thanh T7, Kiều Anh T8, Cao Văn K1, Chu Đức B, Trần Văn T4 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Doãn Thanh Thương 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Kiều Anh T8 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Trần Trung P 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Cao Văn K1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Chu Đức B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Trần Văn T4 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ “A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K”.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 175/BB-THA ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 7.720.000 (bảy triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận tài sản số 42/2024/BBBG-CATPHL, ngày 23/02/2024, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Doãn Thanh T7, Kiều Anh T8, Cao Văn K1, Chu Đức B, Trần Văn T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Trung P.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo Doãn Thanh T7, Kiều Anh T8, Trần Trung P, Cao Văn K1, Chu Đức B, Trần Văn T4 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự CATP Hạ Long;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ- CATP Hạ Long;
- Cơ quan THADS tp Hạ Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Ngọc An

